TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 16 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1987. Trú tại: Ngô Q, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

Bà **Trần Thị Bích L** – Sinh năm: 1990. Trú tại: Ngô Q, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L kết hôn năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 31/07/2009. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L kết hôn xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại Ngô Quyền, phường M quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về mặt kinh tế và tình cảm nên thường xảy ra cãi vã. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông T, bà L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L xác định có 03 con chung là: Nguyễn Trần Thị Thu V sinh ngày 07/01/2011, Nguyễn Trần Thu Nh sinh ngày 07/04/2014, và Nguyễn Huy H sinh ngày 18/03/2020. Thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Trần Thị Thu V và Nguyễn Trần Thu Nh cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Huy H cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông T, bà Lmỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003782 ngày 30/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 31/07/2009 do UBND phường A , quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Bích L xác định có 03 con chung là: Nguyễn Trần Thị Thu V sinh ngày 07/01/2011, Nguyễn Trần Thu Nh sinh ngày 07/04/2014, và Nguyễn Huy H sinh ngày 18/03/2020. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao giao 02 con chung Nguyễn Trần Thị Thu V và Nguyễn Trần Thu Nh cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Huy H cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông T, bà L mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003782 ngày 30/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, ĐN;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, ĐN;
- UBND phường T, quận Sơn Trà, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung